

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 77/2017/DS-ST  
Ngày 18 - 07 - 2017  
(V/việc Tranh chấp hợp đồng vay)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Diệp Chí Nguyễn

*Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trương Ánh Hoa

2. Ông Nguyễn Hoàng Kha

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Bích Như - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:** bà Trần Thị Kim Luyến – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17, 18 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 84/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng vay, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 436/2017/QĐXX-ST ngày 16 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Ngô Ngọc C, sinh năm 1958 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Cái Ngang, xã Hòa Thành, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau

2. *Bị đơn:* Ông Kiều K (Kiều Văn K), sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Bà Trương Mỹ H, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Cái Su, xã Hòa Tân, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trương Hoàng M, Sinh năm 1958 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Cái Ngang, xã Hòa Thành, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Ngô Ngọc C trình bày: Bà C xác định gia đình của bà với ông Kiều K (Kiều Văn K) và bà Trương Mỹ H có mối quan hệ quen biết thân nhau, vợ chồng bà muốn nhờ ông K xin việc cho con trai vào làm tại Công ty Điện lực Cà Mau (ông K đang là nhân viên của Công ty Điện Lực Cà Mau). Nên khi ông K thiếu tiền đăng nộp tiền thu tiền điện cho công ty thì có đến hỏi mượn tiền của bà, thấy chỗ thân quen nên bà kêu vợ chồng ông K, bà H nói với chồng bà là ông M, nếu đồng ý thì bà cho mượn số tiền 45.000.000đ và còn hứa sẽ cho luôn nếu ông K xin được việc cho con của bà, nên khi nhận tiền không làm biên nhận nợ.

Đến ngày 29/9/2016 vì cần tiền gấp để đăng nộp tiền thu tiền điện cho công ty Điện lực, ông K và bà H có đến nhà hỏi mượn thêm số tiền

115.000.000đ, cam kết thời gian 07 ngày sau sẽ trả, khi nhận tiền có viết biên nhận.

Thời gian quá lâu mà ông K không xin được việc làm cho con của bà C và cũng không trả tiền như đã cam kết. Nên vào ngày 12/10/2016 bà C có đến công ty điện lực để gặp ông K đòi nợ, do sợ công ty biết việc nợ nần nên ông K có thỏa thuận với bà C là để khoản nợ 45.000.000đ thành nợ vay và trả lãi, thỏa thuận với mức lãi suất 5%/tháng và đồng thời ông K, bà H viết biên nhận lùi ngày lại của ngày nhận tiền trước đó là ngày 31/5/2016 và trả cho bà C số tiền lãi tính từ ngày nhận tiền (4 tháng tiền lãi) là 9.000.000đ và tiếp tục để cho nợ và trả lãi hàng tháng khoản tiền này.

Đối với khoản nợ 115.000.000đ theo biên nhận ngày 29/9/2016, do bà C đến công ty điện lực đòi nợ, ông K không có tiền trả và sợ bị công ty biết việc nợ, nên ông K có viết giấy hẹn cam kết đến ngày 15/10/2016 sẽ trả. Nhưng đến nay ông K, bà H chưa trả khoản tiền nào.

Tại phiên tòa Bà C xác định do bà có nhận khoản tiền lãi 9.000.000đ từ ông K nên bà không yêu cầu tính lãi nữa, chỉ yêu cầu ông K, bà C trả số tiền vốn theo biên nhận nợ là 160.000.000đ. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Đối với ông Kiều K (Kiều Văn K) và vợ Trương Mỹ H là bị đơn trong vụ án, khi thụ lý vụ án, do không tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho ông K, bà H nên có xác nhận về địa chỉ nhà và nơi đăng ký nhân khẩu thường trú của ông K, bà H là có đăng ký tại ấp Cái Su, xã Hòa Tân, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Tại các biên bản xác minh thông tin về nợ vay và chỗ ở đối với ông K, bà H thể hiện: bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1948 là mẹ của ông Kh và anh Kiều Hải D, sinh năm 1998 là con ruột của ông K, bà H đang ở và quản lý căn nhà xác định: ông K, bà H đã bỏ nhà đi làm ăn xa từ cuối năm 2016 cho đến nay không về và cũng không liên lạc được, không rõ việc nợ nần đối với ai, làm ăn như thế nào và từ chối nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án.

*Ý kiến trình bày của ông Kiều K vào ngày 03/7/2017 thể hiện:* Ông K xác định, ông và bà H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Cái Su, xã Hòa Tân, tp.Cà Mau. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên vợ chồng có đi làm ăn xa, giao nhà cho con là Kiều Hải D quản lý, thỉnh thoảng có về thăm nom. Về việc nợ, ông K thừa nhận là vợ chồng ông có trực tiếp giao dịch vay tiền với bà C nhiều lần, mỗi khi gặp khó khăn, mỗi lần vay đều có viết biên nhận nợ, khi trả có lấy lại biên nhận. Ông K thừa nhận có viết 02 biên nhận nợ ngày 31/5/2016 số tiền 45.000.000đ và biên nhận ngày 29/9/2016 số tiền 115.000.000đ, tổng số tiền nợ của bà Chuyền là 160.000.000đ.

Nhưng ông K xác định khoản nợ của biên nhận nợ ngày 31/5/2016 là 45.000.000đ ông đã trả cho bà C xong, nhưng không có lấy lại biên nhận. Đối với khoản nợ theo biên nhận ngày 29/9/2016 số tiền 115.000.000đ, vào ngày 12/10/2016 ông đã trả cho bà C số tiền 20.000.000đ (trong đó vốn 15.000.000đ, lãi 5.000.000đ) và làm giấy chốt nợ còn nợ lại số tiền 100.000.000đ hẹn đến ngày 15/10/2016 sẽ trả như ông K đã viết đưa cho bà C. Nay ông K chỉ chấp nhận trả cho bà C số tiền 100.000.000đ, ngoài ra không đồng ý khoản nào khác.

Ý kiến trình bày của ông M: Ông là chồng của bà C, mọi việc giao dịch cho vay tiền đối với ông K, bà H là do bà C trực tiếp giao dịch. Nên việc khởi kiện đòi nợ như thế nào là do bà C quyết định, ông không có ý kiến gì.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông K, bà H. Nhưng ông K, bà H vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng ông K, bà H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và bổ sung tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là hợp đồng vay, mượn tiền. Nguyên đơn bà Ngô Ngọc C, bị đơn là ông Kiều K (Kiều Văn K) và bà Trương Mỹ H có địa chỉ nhà và nơi đăng ký nhân khẩu thường trú tại ấp Cái Su, xã Hòa Tân, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau được quy định tại Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với ông K, bà H Tòa án đã thực hiện việc cấp, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đúng theo quy định nên căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông K, bà H và ông K, bà H phải chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào biên nhận nhận nợ và sự thừa nhận của các đương sự xác định việc giao dịch vay, mượn tiền giữa bà C với ông K, bà H là có xảy ra, có thực hiện.

Thể hiện tại biên nhận nợ vào ngày 31/5/2016, ông K, bà H nợ bà C số tiền là 45.000.000đ, không xác định thời gian trả nợ, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng. Theo lời khai nhận của bà C trong quá trình vay mượn ông K, bà H có trả lãi được 04 tháng số tiền là 9.000.000đ thì ngưng cho đến nay không trả vốn và lãi theo như thỏa thuận, nay bà C chỉ yêu cầu trả vốn. Đối với ông K xác định không còn nợ khoản vay ngày 31/5/2016 số tiền 45.000.000đ vì ông cho rằng đã trả xong, nhưng chưa lấy lại biên nhận, ngoài lời trình bày của ông K, không có chứng cứ chứng minh nào khác để xác định việc ông K đã trả xong khoản nợ này, nên không chấp nhận theo yêu cầu của ông K.

Về phần lãi đã trả theo thỏa thuận như phía nguyên đơn trình bày, tại phiên tòa các đương sự không ai đặt ra xem xét, mặc khác việc trả lãi do các đương sự thỏa thuận trên tinh thần tự nguyện, nên Hội đồng xét xử không xem xét điều chỉnh.

Đối với khoản nợ ngày 29/9/2016 ông K mượn số tiền 115.000.000đ, thỏa thuận thời gian mượn 07 ngày trả, không thỏa thuận lãi suất. Theo lời khai nhận của bà C từ khi mượn đến nay ông K không trả, mặc dù ông K có viết giấy hẹn đến ngày 15/10/2016 sẽ trả, nay bà chỉ yêu cầu ông K trả lại phần vốn 115.000.000đ không yêu cầu tính lãi, xét đây là sự tự nguyện của bà C về việc không yêu cầu lãi là có lợi cho ông K, bà H nên được chấp nhận.

Đối với ông K cho rằng khoản nợ ngày 29/9/2016 số tiền 115.000.000đ ông K đã trả 20.000.000đ (trong đó vốn 15.000.000đ, lãi 5.000.000đ), còn nợ số

tiền 100.000.000đ theo giấy kết toán nợ và hẹn đến ngày 12/10/2016 sẽ trả. Đối với bà C xác định giấy đề ngày 15 ông K viết cho bà không phải giấy kết nợ, do bà đòi nợ ông K không có tiền trả nên làm giấy hẹn và xác định ông K không có đã trả cho bà số tiền 20.000.000đ như ông K trình bày. Xét thấy ngoài lời trình bày của ông K, không có tài liệu nào khác để chứng minh cho việc ông đã trả cho bà C 20.000.000đ. Do đó, chấp nhận yêu cầu của bà C, cần buộc ông K, bà H trả cho bà C số tiền 115.000.000đ theo biên nhận ngày 29/9/2016 là phù hợp.

Xét về nghĩa vụ trả nợ của bên vay mượn được quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự cần buộc ông K, bà H trả cho bà C theo hai biên nhận nợ tổng số tiền là 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông K, bà H nộp theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Ngọc C:

- Buộc ông Kiều K (Kiều Văn K), bà Trương Mỹ H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Ngô Ngọc C số tiền là: 160.000.000đ (*Một trăm sáu mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bà C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông K, bà H không tự nguyện thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự và Luật thi hành án dân sự.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Kiều K (Kiều Văn K), bà Trương Mỹ H phải nộp 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*) chưa nộp.

- Bà Ngô Ngọc C không phải nộp án phí. Vào ngày 06/3/2017 bà C đã dự nộp 4.000.000 đồng, tại lai số 0002721 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được hoàn lại khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà C, ông M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông K, bà H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Diệp Chí Nguyễn

**NƠI NHẬN**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- THA dân sự TPCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.